

BẢNG KÊ CHI TIẾT GỖ HÌNH THỦ PHỨC TẠP
(Kèm theo Thông báo số: 129/TB-KLCD2 ngày 11/8/2026 của Đội KLCD&PCCCR số 2)

TT	Số hiệu/nhân đánh dấu (nếu có)	Tên gỗ				Quy cách đối với gỗ tròn, gỗ xẻ, thanh tà vẹt, các loại ván			Số lượng	Trọng lượng (kg)	Ghi chú
		Tên tiếng Việt/tên thương mại	Tên tiếng Anh (nếu có)	Tên khoa học	Nhóm loài	Dài	Rộng	Đường kính hoặc chiều dày			
1		Gù Hương			IIA	Hình thù phức tạp			1	99	
		Nghien			IIA	Hình thù phức tạp			1	50	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	14	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	29	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	18	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	15	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	71	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	23	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	3	
		Đinh			IIA	Hình thù phức tạp			1	19	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	10	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	6	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	5	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	9	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	14	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	15	
					IIA	Hình thù phức tạp			1	38	
		Nghien			IIA	Hình thù phức tạp			1	110	
		Nghien			IIA	Hình thù phức tạp			1	66	
Tổng:									19	613	